

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 33/2024/HSST

Ngày: 23/5/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN BÙ ĐÓP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Rạng và bà Điều Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/HSST ngày 03/5/2024; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/HSST -QĐ đối với bị cáo:

1. TRẦN NHỰT H – sinh năm: 1995; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn 2, xã Th H, Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn Diễm, sinh năm: 1948 (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1955; Bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm: 1972; Nhỏ nhất sinh năm: 1997;

Tiền án: Không; tiền sự: Năm 2022 bị UBND xã T Th Huyện B Đ Huyện B Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi «Trộm cắp tài sản», tại Quyết định số 119 ngày 23/12/2022, bị can đã đóng phạt ngày 11/4/2024.

Nhân thân:

- Năm 2012 bị TAND thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 406 ngày 17/7/2012. Bị cáo chấp hành xong án ngày 31/8/2015, đóng xong án phí ngày 15/11/2012.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Phạm Tuấn D, sinh năm 1998

Nơi thường trú: ấp 3, xã Th H, Huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

Những người có quyền lợi Ngh vụ liên quan:

1. Trần Thị M, sinh năm 1955

Nơi thường trú: thôn 2, xã Th H, Hện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

2. Mai Nguyệt A, sinh năm 1978

Nơi thường trú: thôn 5, xã Th H, Hện B Đ, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

-*Người làm chứng*: Lê Kiều Ngh, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Thôn 3, xã Th H, Hện B Đ, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Kiều Ngh và Trần Nhựt H là những đối tượng sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 13 giờ ngày 24/02/2023, Lê Kiều Ngh rủ Trần Nhựt H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Ngay sau đó H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ đen không gắn biển số chở Ngh ngồi phía sau, đi lòng vòng từ Thôn 2 xã Th H đến Trung tâm thương mại Hện B Đ, rồi chạy vào hướng Trung đoàn 717 – Bộ Quốc phòng để tìm tài sản trộm cắp. Khi đang lưu thông đến khu vực cổng chào ấp 3 xã Th H, H và Ngh phát hiện một xe ba gác chở củi điều do anh Phạm Tuấn D điều khiển, phía trên có để một máy cưa xích nhưng không ràng buộc vào xe. Nhận thấy xe chở nặng nên đi chậm, củi điều chất cao nên tài xế không quan sát được phía sau, vì vậy H nói Ngh trèo lên xe ba gác để lấy trộm máy cưa, Ngh đồng ý. Sau đó Ngh xuống xe mô tô, chạy theo và trèo lên xe ba gác lấy trộm máy cưa còn H điều khiển xe mô tô chạy theo sau.

Sau khi lấy được máy cưa, Ngh bê máy cưa lên xe mô tô để H chở về nhà H ở thôn 2 xã Th H cất giấu. Ngày 25/02/2023, H bán máy cưa trên cho Mai Nguyệt A (Bot) nhà ở Thôn 5 xã Th H được 1.500.000 đồng và cùng Ngh sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 01 tuần sau, anh Phạm Tuấn D đến nhà Mai Nguyệt A xin mua lại máy cưa trên với giá 2.500.000 đồng, đồng thời trình báo công an về việc mất trộm tài sản của mình [Bút lục 15-26; 54-63].

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 143/2023/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Hện B Đ, tỉnh Bình Phước xác định: 01 máy cưa xích nhãn hiệu Stihl loại MS-381 màu trắng đen cam có trị giá là 7.350.000 đồng [Bút lục 13-14].

Căn cứ đơn trình báo của bị hại, Cơ quan điều tra đã mời Lê Kiều Ngh về làm việc, Ngh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 02/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an Hện B Đ khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Kiều Ngh về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Ngày 31/10/2023, TAND Hện B Đ đã xét xử Lê Kiều Ngh về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Riêng Trần Nhật H sau khi phạm tội đã bỏ đi khỏi địa phương vì vậy Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự điều tra xử lý thành một vụ án độc lập.

Ngày 19/02/2024, Trần Nhật H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện B Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình [Bút lục 12].

Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện B Đ truy tố bị cáo Trần Nhật H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Huyện B Đ đã truy tố và kết luận.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại

Những người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan vắng mặt và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt,

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi Ngh vụ liên quan, biên bản hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại

phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 24/02/2023, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo Trần Nhật H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy cưa xích nhãn hiệu Stihl loại MS-381 màu trắng đen cam; Tại bản kết luận định giá tài sản số: 143/2023/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Hện B Đ, tỉnh Bình Phước xác định: tài sản có trị giá là 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn). Hành vi phạm tội của bị cáo bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Hện B Đ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Bị cáo có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn đi khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho công tác điều tra. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, trở thành người có ích cho xã hội.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Năm 2022 bị UBND xã T Th Hện B Đ Hện B Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 119 ngày 23/12/2022, bị can đã đóng phạt ngày 11/4/2024.

Về nhân thân: Năm 2012 bị TAND thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 406 ngày 17/7/2012. Bị can chấp hành xong án ngày 31/8/2015, đóng xong án phí ngày 15/11/2012.

Xét thấy: Bị cáo đã được xóa án tích nhưng cho thấy ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo không tốt, không xem đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. HĐXX cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện ra đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với Lê Kiều Ngh: là đồng phạm: phạm trộm cắp tài sản cùng bị cáo Trần Nhựt H. Tuy nhiên Ngh đã bị TAND Hện B Đ xét xử về hành vi nêu trên tại Bản án số 74/2023/HSST ngày 31/10/2023 nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với Mai Nguyệt A: Cơ quan điều tra xác định khi mua máy cưa của H và Ngh, Nguyệt Anh không biết máy cưa có nguồn gốc trộm cắp mà có; còn bà Trần Thị M không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp của Ngh nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Được xử lý tại Bản án số 74/2023/HSST ngày 31/10/2023 của TAND Hện B Đ nên không đề cập; Hội đồng xét xử không xét

Trách nhiệm dân sự: Được xử lý tại Bản án số 74/2023/HSST ngày 31/10/2023 của TAND Hện B Đ nên không đề cập; Hội đồng xét xử không xét

Xét, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện B Đ về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp phù hợp HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Trần Nhựt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Nhựt H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị đi thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đã ký)

Lâm Thị Chúc

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND Hện B Đ;
- Công an Hện B Đ;
- Chi cục THADS Hện B Đ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;

- Luu.